

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2024/HS-ST
Ngày: 06-6-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Quy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Văn Tư.

Bà Phan Thị Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chiên, là Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông tham gia phiên tòa: Ông Phan Minh Tuấn - Kiểm Sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Võ Nguyễn Lê M, sinh năm 2000 tại tỉnh Bến Tre; nơi thường trú: **Ấp M, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre**; chỗ ở hiện nay: **Ấp P, Xã P, Huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh**; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Võ Văn B**, sinh năm 1964 và bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1968; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam từ ngày 01/11/2023 - có mặt.

Bị hại:

- Anh **Thượng Văn H**, sinh năm 1995.

Địa chỉ: **Số A đường số C, khu B, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương** - có đơn xin vắng mặt.

- Chị **Nguyễn Thị Hồng G**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: **Khu phố P, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương** - có đơn xin vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh **Trần Trọng T**, sinh năm 1973.

Địa chỉ: **Thôn A, xã A, huyện T, tỉnh Tây Ninh** - có đơn xin vắng mặt.

- Chị **Trần Thị Lệ T1**, sinh năm 1976.

Địa chỉ: **Thôn H, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk** - vắng mặt.

Người làm chứng: Anh Nguyễn Hoàng T2, sinh năm 1985 - vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2015, Võ Nguyễn Lê M chuyển đến ấp P, xã P, huyện C, Tp . để sinh sống và làm nghề phụ xe tải. Trong quá trình phụ xe thì M được các tài xế hướng dẫn cách lái xe ô tô. Đến đầu năm 2020, thông qua mạng xã hội Facebook, M quen biết và làm bạn với Nguyễn Tấn L (sinh năm 1993, trú tại xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre). Trong thời gian này, L khoe với M là L đã nâng cấp giấy phép lái xe từ B2 lên hạng D và có gửi hình ảnh giấy phép lái xe hạng D cho M xem. Lúc này, M nảy sinh ý định làm giả 01 giấy phép lái xe hạng D trùng với thông tin trên giấy phép lái xe của L, còn hình ảnh là của M, mục đích là sử dụng giấy phép lái xe này để xin làm tài xế cho các chủ xe ô tô và để đối phó với lực lượng Cảnh sát giao thông khi điều khiển xe ô tô. Khoảng 03 ngày sau khi nảy sinh ý định trên, trong lúc phụ xe đi tỉnh Phú Yên, M gặp 01 tài xế tên B1 (M không biết rõ nhân thân, lai lịch) thì M có kể cho B1 nghe ý định của mình. Nghe vậy, B1 nói có thể làm giấy phép lái xe theo yêu cầu của M với giá 3.000.000 đồng. M đồng ý rồi gửi thông tin cho B1 qua ứng dụng M1 và nói B1 khi nào làm xong thì gửi về bưu điện xã V, huyện C để M đến nhận. Khoảng 01 tuần sau, M nhận được 01 bưu phẩm, bên trong có 01 giấy phép lái xe hạng D, số H, mang tên Nguyễn Tấn L, nơi cư trú: 72/72 xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre, cấp ngày 11/02/2020, còn hình ảnh chân dung trên giấy phép lái xe là của M. M nhận bưu phẩm rồi gửi số tiền 3.000.000 đồng cho nhân viên giao hàng.

Khoảng tháng 02/2023, thông qua mạng xã hội Facebook, M tự nhận mình là Nguyễn Tấn L và gửi hình ảnh giấy phép lái xe giả cho anh Trần Trọng T để xin làm tài xế lái xe tải cho anh T. Anh T không phát hiện được đây là giấy phép lái xe giả và cũng không biết M đã lấy tên của L nên đã đồng ý và giao chiếc xe ô tô tải BKS 49H-001.63, tải trọng 15 tấn cho M quản lý, sử dụng. Nhiệm vụ của M là tự đi tìm đơn hàng để vận chuyển hoặc vận chuyển hàng theo yêu cầu của anh T.

Vào ngày 23/5/2023, M được chị Trần Thị Lệ T1 thuê chở 580 bao lúa tươi với tổng trọng lượng 33.805 kg đi từ huyện K, tỉnh Đắk Lắk đến huyện T, tỉnh Tiền Giang. Khoảng 17 giờ cùng ngày, sau khi bốc hàng lên xe, M một mình điều khiển xe ô tô BKS 49H-001.63 đi theo QL14 để đến tỉnh Tiền Giang. Đến 23 giờ cùng ngày, M đi đến Km 1932 + 220 đường H thuộc địa phận thôn I, xã K, huyện Đ. Lúc này, M nhìn thấy phía trước, ở khoảng cách khoảng 300m có 01 xe ô tô khách đang dừng ở lề đường bên phải và đang bật đèn tín hiệu khẩn cấp. M điều khiển xe đi với tốc độ khoảng 60 - 65km/h và đi sau 01 xe tải đi cùng chiều phía trước với khoảng cách khoảng 10m. Khi đến gần chiếc xe khách đang dừng ở lề đường, chiếc xe tải đi phía trước bất ngờ giảm tốc độ, đồng thời bật đèn tín hiệu rồi đi sang phần đường ngược chiều để vượt xe khách. Thấy vậy, M sợ xe của mình va chạm vào phía sau xe tải do

khoảng cách quá gần nên M cũng bật đèn tín hiệu rồi đánh lái sang trái, đi sang phần đường ngược chiều để vượt xe tải. Khi xe của M đi hết sang phần đường ngược chiều và đang vượt xe tải thì tông vào phía trước chiếc xe ô tô con nhãn hiệu Toyota Vios BKS 61A-352.54 do anh Thượng Văn H (sinh năm 1995, trú tại số A đường số C, khu B, H, thành phố T, tỉnh Bình Dương) điều khiển, chở chị Nguyễn Thị Hồng G (sinh năm 1983, trú tại khu phố P, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, ngồi ghế trước bên phụ) và anh Nguyễn Hoàng T2 (sinh năm 1985, trú tại khu phố E, phường V, thành phố T, ngồi hàng ghế sau) lưu thông theo hướng ngược lại. Sau va chạm, xe ô tô con bị đẩy lùi về phía sau rồi cả 2 phương tiện dừng lại trên phần lề đường gia cố bên phải theo hướng Bình Phước đi Đắk Nông.

Hậu quả: Anh Thượng Văn H và chị Nguyễn Thị Hồng G bị thương nặng, được đưa đi cấp cứu; anh Nguyễn Hoàng T2 bị xây sát nhẹ; 02 phương tiện bị hư hỏng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Đoạn đường xảy ra tai nạn có mặt đường rộng 11m, ở giữa có vạch sơn đứt nét màu vàng để phân chia mặt đường thành 2 chiều xe chạy riêng biệt. Mặt đường có kết cấu bằng bê tông nhựa nóng. Đường bằng phẳng, hơi cong về bên phải theo hướng Đắk Nông đi Bình Phước. Hai bên đường mật độ dân cư trung bình, không có hệ thống đèn đường chiếu sáng. Căn cứ chiều hướng lưu thông của phương tiện, dấu vết để lại tại hiện trường, trên phương tiện giao thông, lời khai của bị can, bị hại và hình ảnh do camera hành trình của xe ô tô con do bị hại điều khiển ghi lại có đủ căn cứ xác định: Điểm va chạm giữa xe ô tô tải BKS 49H-001.63 với xe ô tô con BKS 61A-352 54 nằm trên phần đường bên phải theo hướng Bình Phước đi Đắk Nông (nằm trên phần đường đi của xe ô tô con), cách lề phải theo chiều đi của xe ô tô con là 1,3m.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 189/KLTTCT-TTPY ngày 17/7/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đ (bút lục 30-32) kết luận thương tích của anh Thượng Văn H như sau:

1. Các kết quả chính:

- Gãy xương đòn trái can liền tốt, không ảnh hưởng đến gánh, vác, tỷ lệ 06%.
- Gãy xương sườn số 3,4,5,6,7,8 bên trái một điểm, can tốt, tỷ lệ 12%.
- Gãy xương bàn I bàn tay trái không hạn chế chức năng bàn tay, ngón tay, tỷ lệ 06%.
- Gãy 1/3 giữa xương trụ trái can liền tốt, trục thẳng, chức năng cầm tay không bị ảnh hưởng, tỷ lệ 06%.
- Gãy xương bánh chè gối trái can liền tốt, bề mặt khớp không hoặc di lệch dưới 05mm, tỷ lệ 02%.
- 01 sẹo phần mềm cánh tay trái kích thước lớn, tỷ lệ 03%; 01 sẹo phần mềm cẳng tay phải kích thước trung bình, tỷ lệ 02%; 01 sẹo vùng ngực kích thước trung bình, tỷ lệ 02%; Sẹo mặt trước cẳng chân phải kích thước lớn, tỷ lệ 03%; gối trái gồm

04 sẹo: 01 sẹo kích thước lớn, tỷ lệ 03%; 02 sẹo kích thước trung bình, tỷ lệ 04%, 01 sẹo kích thước nhỏ, tỷ lệ 01%. Tỷ lệ phần trăm các sẹo phần mềm là 18%.

2. Kết luận:

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh **Thượng Văn H** tại thời điểm giám định là **41%** (bốn mươi một phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

- Kết luận khác: Không.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 188/KLTTCT-TTPY ngày 20/7/2023 của **Trung tâm Pháp y tỉnh Đ** kết luận thương tích của chị **Nguyễn Thị Hồng G** như sau:

1. Các kết quả chính:

- 01 sẹo hình vòng cung kéo dài từ trán phải sang trán trái (sẹo vùng mặt) kích thước trung bình, tỷ lệ 06%; 01 sẹo nằm ngang tại trán trái (sẹo vùng mặt) kích thước nhỏ, tỷ lệ 03%; 01 sẹo trán trái sát chân tóc kích thước nhỏ, tỷ lệ 01%. Tỷ lệ phần trăm do sẹo phần mềm là 10%.

- Gãy xương sườn số 6, 7, 8, 9 hai điểm, can tốt, tỷ lệ 10%.

- Gãy xương sườn số 5, 10 một điểm, can tốt, tỷ lệ 04%.

2. Kết luận:

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của chị **Nguyễn Thị Hồng G** tại thời điểm giám định là **23%** (hai mươi ba phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

- Kết luận khác: Không.

Đối với anh **Nguyễn Hoàng T2**, sau tai nạn chỉ bị trầy xước nhẹ và không ảnh hưởng sức khỏe nên đã từ chối giám định thương tích.

Kết luận định giá tài sản số 55/KL-HĐĐGTS ngày 18/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản **huyện Đ** (bút lục số 36 -37) kết luận: Giá trị thiệt hại của xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios BKS: 61A-352.54 là 78.110.000 đồng (bảy mươi tám triệu một trăm mười ngàn đồng)

Kết luận giám định số 241/KL-KTHS ngày 26/6/2023 của **Phòng K Công an tỉnh Đ** (bút lục 29) kết luận: Giấy phép lái xe hạng D số 830134008623, mang tên **Nguyễn Tấn L**, nơi cư trú: 72/72 **xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre**, cấp ngày 11/02/2020 không phải do cơ quan nhà nước phát hành.

Kết luận giám định ngày 19/6/2023 của **Sở Giao thông vận tải tỉnh Đ** kết luận:

a. Tổ giám định không có cơ sở để xác định tình trạng an toàn kỹ của xe ô tải BKS 49H-001.63 và xe ô tô BKS 61A-352.54 tại thời điểm trước và trong lúc xảy ra tai nạn vào ngày 23/05/2023.

b. Xe ô tô BKS 49H-001.63; loại phương tiện: Ô tô tải (chở pallet chứa gỗ); nhãn hiệu: HINO; năm sản xuất: 2016

Tại thời điểm giám định ngày 06/06/2023, xe ô tô BKS 49H- 001.63 bị hư hỏng một số chi tiết, cụ thể: Cản trước bị cong vênh, biến dạng; phần cản trước (phía dưới) bị vỡ, rơi khỏi vị trí lắp đặt; lưới tản nhiệt động cơ, cụm đèn chiếu sáng bên trái và gương tán xạ ánh sáng của đèn báo rẽ phía trước, bên trái bị vỡ; quạt gió và lồng hướng gió làm mát động cơ bị gãy, vỡ; 04 cao su chân máy bị vỡ và 02 giá lắp chân máy phía sau của động cơ bị gãy, động cơ bị lệch khỏi vị trí lắp đặt và không hoạt động được. Hiện tại, xe không hoạt động được nên Tổ giám định không có cơ sở để kết luận tình trạng an toàn kỹ thuật của xe.

c. Xe ô tô BKS 61A-352.54; loại phương tiện: Ô tô con; nhãn hiệu: TOYOTA VIOS; năm sản xuất: 2017

Tại thời điểm giám định ngày 06/06/2023, xe ô tô BKS 61A- 352.54 bị hư hỏng, biến dạng hoàn toàn; phần đầu xe và hông xe bên phải bị móp méo, biến dạng; động cơ và các hệ thống, tổng thành tại nửa trước thân xe bị hư hỏng. Hiện tại, xe không hoạt động được nên Tổ giám định không có cơ sở để kết luận tình trạng an toàn kỹ thuật của xe.

Kết quả kiểm tra nồng độ cồn và xét nghiệm chất ma túy đối với **Võ Nguyễn Lê M**: Kết quả kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở lúc 01 giờ 53 phút ngày 24/5/2023: 0,000mg/l; biên bản xét nghiệm chất ma túy lúc 02 giờ 30 phút ngày 24/5/2023: Âm tính.

Kết quả cân trọng tải xe ô tô tải BKS 49H-001.63 lúc 01 giờ 45 phút ngày 24/5/2023 là 42.710 kg.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an huyện Đ**, tỉnh Đắk Nông đã thu giữ các tài liệu, đồ vật sau:

- 01 xe ô tô tải nhãn hiệu HINO, BKS 49H-001.63 (kèm theo 01 giấy biên nhận thể chấp xe; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường và 01 tem kiểm định an toàn kỹ thuật).

- 01 xe ô tô con nhãn hiệu: TOYOTA VIOS, BKS 61A-352.54 (kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên **Thượng Văn H**).

- 01 Giấy phép lái xe hạng D số 830134008623, mang tên **Nguyễn Tấn L**, **Sở giao thông vận tải tỉnh V** cấp ngày 11/02/2020(do bị can **Võ Nguyễn Lê M** giao nộp)

- 01 giấy phép lái xe hạng B2 số 8740148004882, mang tên **Thượng Văn H**, **Sở G1** cấp ngày 22/01/2018.

- 01 thẻ nhớ nhãn hiệu Kingston, dung lượng 16gb, bên trong chứa 01 file video ký hiệu MOVA8485 thể hiện nội dung vụ tại nạn (thẻ nhớ của camera hành trình gắn trên xe ô tô con BKS 61A-352.54).

Việc xử lý vật chứng:

- Xét thấy không cần phải tạm giữ nên ngày 25/12/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe tải BKS 49H-001.63 và chiếc xe ô tô con BKS 61A-352.54 (kèm theo các giấy tờ liên quan) cho anh Nguyễn Trọng T3; trả lại 01 giấy phép lái xe hạng B2 cho anh Thượng Văn H.

- Đối với 01 thẻ nhớ camera hành trình gắn trên xe ô tô con BKS 61A-352.54 và 01 Giấy phép lái xe hạng D số 830134008623, mang tên Nguyễn Tấn L, là chứng cứ kèm theo hồ sơ vụ án nên tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Ngày 23/7/2023, bị can Võ Nguyễn Lệ M và anh Trần Trọng T đã thỏa thuận và bồi thường cho anh Thượng Văn H số tiền 490.000.000 đồng, là tiền bồi thường thiệt hại về sức khỏe và mua lại chiếc xe ô tô con BKS 61A-352.54; thỏa thuận và bồi thường cho chị Nguyễn Thị Hồng G số tiền 50.000.000 đồng. Anh H và chị G đã nhận số tiền trên và không yêu cầu giải quyết về phần dân sự.

Anh Nguyễn Hoàng T2, anh Trần Trọng T và chị Trần Thị Lệ T1 không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Tại bản Cáo trạng số 48/CT-VKS-ĐRL ngày 09/5/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông quyết định truy tố Võ Nguyễn Lệ M về các tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Tội: “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự và tội: “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm, nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã giữ nguyên quan điểm như nội dung cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; khoản 1 Điều 341; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Võ Nguyễn Lệ M từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội: “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” và từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội: “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”

Căn cứ khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự buộc bị cáo Võ Nguyễn Lệ M phải chấp hành hình phạt chung của ba tội là từ 04 năm đến 05 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; áp dụng khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Chấp nhận ngày 25/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã ban hành quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe tải BKS 49H-001.63 và chiếc xe ô tô con BKS 61A-352.54 (kèm theo các giấy tờ liên quan) cho anh Trần Trọng T; trả lại 01 giấy phép lái xe hạng B2 cho anh Thượng Văn H.

- Đối với 01 thẻ nhớ camera hành trình gắn trên xe ô tô con BKS 61A-352.54 và 01 Giấy phép lái xe hạng D số 830134008623, mang tên Nguyễn Tấn L, là chứng cứ kèm theo hồ sơ vụ án nên tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ.

Tại phiên tòa, bị cáo Võ Nguyễn Lệ M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng, thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tãnh Năék Nông truy tố về các tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Tội: “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” và tội: “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự là đúng, không oan và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị hại anh Thượng Văn H và chị Nguyễn Thị Hồng G, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Trọng T, chị Trần Thị Lệ T1 và người làm chứng anh Nguyễn Hoàng T2 tham gia phiên tòa nhưng anh H, chị G và anh T vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt; chị T1 và anh T2 vắng mặt không có lý do. Những người này đã có lời khai đầy đủ trong quá trình điều tra được lưu trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 292; khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'Lấp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra, phù hợp lời khai của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập hợp pháp được lưu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đủ căn cứ xác định: Đầu năm 2020, Võ Nguyễn Lệ M là bạn với Nguyễn Tấn L, do biết L có giấy phép lái xe ô tô hạng D nên nảy sinh ý định làm giả 01 giấy phép lái xe hạng D trùng với thông tin trên giấy phép lái xe của L, còn hình ảnh là của M, mục đích là sử dụng giấy phép lái xe này để xin làm tài xế cho các chủ xe ô tô và để đối phó với Công an khi

tham gia giao thông. M gặp một người tên B1 để nhờ làm giấy phép lái xe với giá 3.000.000 đồng thì B1 đồng ý.

Sau khi có giấy phép lái xe giả, khoảng tháng 02/2023, M lấy tên là Nguyễn Tấn L xin lái xe ô tô cho anh Trần Trọng T. Anh T không phát hiện được đây là giấy phép lái xe giả và cũng không biết M đã lấy tên của L nên đã đồng ý và giao xe ô tô tải BKS 49H-001.63 cho M quản lý, sử dụng. Ngày 23/5/2023, M được chị Trần Thị Lệ T1 thuê chở 580 bao lúa tổng trọng lượng 33.805 kg đi từ huyện K, tỉnh Đắk Lắk đến huyện T, tỉnh Tiền Giang. Đến 23 giờ cùng ngày khi đến thôn I, xã K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. M vượt xe đi hết sang phần ngược chiều thì tông vào phía trước chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios BKS 61A-352.54 do anh Thượng Văn H điều khiển, chở chị Nguyễn Thị Hồng G ngồi ghế trước bên phụ và anh Nguyễn Hoàng T2, ngồi hàng ghế sau lưu thông theo hướng ngược lại.

Hậu quả: Anh Thượng Văn H và chị Nguyễn Thị Hồng G bị thương nặng, anh Nguyễn Hoàng T2 bị xây sát nhẹ; 02 phương tiện bị hư hỏng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Điểm va chạm giữa xe ô tô tải BKS 49H-001.63 với xe ô tô BKS 61A-352 54 nằm trên phần đường bên phải theo hướng Bình Phước đi Đắk Nông (nằm trên phần đường đi của xe ô tô BKS 61A-352 54), cách lề phải theo chiều đi của xe ô tô con là 1,3m.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 189/KLTTCT-TTPY ngày 17/7/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đ (bút lục 30-32) kết luận thương tích: Anh Thượng Văn H tại thời điểm giám định là 41%.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 188/KLTTCT-TTPY ngày 20/7/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đ kết luận thương tích: Chị Nguyễn Thị Hồng G tại thời điểm giám định là 23%.

Đối với anh Nguyễn Hoàng T2, sau tai nạn chỉ bị trầy xước nhẹ và không ảnh hưởng sức khỏe nên đã từ chối giám định thương tích.

Kết luận định giá tài sản số 55/KL-HĐĐGTS ngày 18/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đ kết luận: Giá trị thiệt hại của xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios BKS: 61A-352.54 là 78.110.000 đồng.

Kết luận giám định số 241/KL-KTHS ngày 26/6/2023 của Phòng K Công an tỉnh Đ: Giấy phép lái xe hạng D số 830134008623, mang tên Nguyễn Tấn L, nơi cư trú: 72/72 xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre, cấp ngày 11/02/2020 không phải do cơ quan nhà nước phát hành.

Do đó, đã có đủ căn cứ xác định Võ Nguyễn Lệ M về các tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Tội: “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” và tội: “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này từ 61% đến 121%;

... ”

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định;

... ”

Điều 341. Tội làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức

1. Người nào làm giả con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác của cơ quan, tổ chức hoặc sử dụng con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ giả thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 02 năm.

... ”

[3]. Hành vi làm giả và sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức và tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó không những xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe, tính mạng của những người tham gia giao thông mà ảnh hưởng nghiêm trọng đến uy tín của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền; xâm phạm tới lợi ích Nhà nước; gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực để nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích cá nhân và thái độ coi thường pháp luật bị cáo đã có hành vi làm giả và sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức và tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ nên cần áp dụng hình phạt nghiêm trọng xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm mà bị cáo đã gây ra để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Tình tiết định khung hình phạt: Hành vi thuê người làm giả giấy lái xe ô tô hạng D và sử dụng tài liệu giả này để tham gia giao thông đường bộ và đã gây tai nạn, gây tổn hại cho sức khỏe của anh **Thượng Văn H** 41%, chị **Nguyễn Thị Hồng G** 23% và không có giấy phép lái xe nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 và khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tự nguyện khắc phục hậu quả cho bị hại, phía bị hại chị **Nguyễn Thị Hồng G** có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm; cha của bị cáo là ông **Võ Văn B** được tặng Huân chương kháng chiến hạng 3 nên bị cáo

được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6]. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị cáo **Võ Nguyễn Lệ M** đã cùng anh **Trần Trọng T** bồi thường cho bị hại anh **Thượng Văn H** số tiền 490.000.000 đồng (là tiền bồi thường thiệt hại về sức khỏe và mua lại chiếc xe ô tô BKS 61A-35254) bồi thường cho bị hại là chị **Nguyễn Thị Hồng G** số tiền 50.000.000 đồng. Anh **H**, chị **G** và anh **Nguyễn Hoàng T2**, anh **Trần Trọng T** và chị **Trần Thị Lệ T1** không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Ngày 25/12/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an huyện Đ**, tỉnh Đắk Nông ban hành quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe tải BKS 49H-001.63 và chiếc xe ô tô con BKS 61A-352.54 (kèm theo các giấy tờ liên quan) cho anh **Trần Trọng T**; trả lại 01 giấy phép lái xe hạng B2 cho anh **Thượng Văn H** là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với 01 thẻ nhớ camera hành trình gắn trên xe ô tô con BKS 61A-352.54 và 01 Giấy phép lái xe hạng D số 830134008623, mang tên **Nguyễn Tấn L**, là chứng cứ kèm theo hồ sơ vụ án nên tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ.

[8]. Đối với hành vi sử dụng giấy phép lái xe giả và chở hàng quá tải trọng của **Võ Nguyễn Lệ M**, Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an huyện Đ** đã chuyển hành vi này đến **Phòng C Công an tỉnh Đ** để xử phạt vi phạm hành chính theo điểm b khoản 9 Điều 21 và Điều 24 Nghị định 100/2019/NĐ-CP nên không đề cập xử lý.

Đối với anh **Trần Trọng T**, có hành vi giao chiếc xe ô tô tải BKS 49H-001.63 cho **Võ Nguyễn Lệ M** quản lý, sử dụng để chở hàng thuê, sau đó **M** đã điều khiển chiếc xe này gây tai nạn. Tuy nhiên, trước khi được anh **T** giao xe, **M** đã tự nhận mình là **Nguyễn Tấn L** và đưa giấy phép lái xe giả mang tên **Nguyễn Tấn L** cho anh **T** xem để đủ điều kiện xin làm tài xế. Anh **T** không phát hiện được **M** lấy tên của người khác và thấy **M** có giấy phép lái xe hạng D nên mới giao chiếc xe ô tô tải BKS 49H-001.63 cho **M** quản lý, sử dụng. Do đó, hành vi của anh **T** không cấu thành tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”, quy định tại Điều 264 của Bộ luật Hình sự.

[9]. Xét quan điểm và đường lối xử lý vụ án của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[10]. Về án phí: Bị cáo **Võ Nguyễn Lệ M** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; khoản 1 Điều 341; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự

2. Tuyên bố bị cáo **Võ Nguyễn Lệ M** phạm các tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; tội: “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” và tội: “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

2.1. Xử phạt bị cáo **Võ Nguyễn Lệ M** 03 (ba) năm tù về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2.2. Xử phạt bị cáo **Võ Nguyễn Lệ M** 06 (sáu) tháng tù về tội: “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

2.3. Xử phạt bị cáo **Võ Nguyễn Lệ M** 06 (sáu) tháng tù về tội: “Sử dụng tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Căn cứ khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo **Võ Nguyễn Lệ M** phải chấp hành hình phạt chung của ba tội là 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 01/11/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; áp dụng khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận ngày 25/12/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an huyện Đ**, tỉnh Đắk Nông đã ban hành quyết định xử lý vật chứng số 41/QĐ-CSĐT, trả lại chiếc xe ô tô tải BKS 49H-001.63 và chiếc xe ô tô con BKS 61A-352.54 (kèm theo các giấy tờ liên quan) cho anh **Trần Trọng T**; trả lại 01 giấy phép lái xe hạng B2 cho anh **Thượng Văn H**.

- Lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 thẻ nhớ camera hành trình gắn trên xe ô tô con BKS 61A-352.54 và 01 Giấy phép lái xe hạng D số 830134008623, mang tên **Nguyễn Tấn L**.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo **Võ Nguyễn Lệ M** phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, tính từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 (mười lăm) ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'Lấp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PC 10 CA tỉnh Đắk Nông;
- Bộ phận Hồ sơ nghiệp vụ CA huyện
Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông;
- Công an huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông;
- Chi cục THADS huyện Đắk R'Lấp,
tỉnh Đắk Nông;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đình Quy